

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Chương trình khuyến nông giai đoạn 2022 - 2025
trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông;

Căn cứ Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 30/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sóc Trăng (Tờ trình số 238/TTr-SNN ngày 20/10/2022).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình Khuyến nông giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng theo Chương trình đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các Sở ngành liên quan tham mưu chỉ đạo, tổ chức triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Chương trình; đồng thời, hàng năm xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí, thông qua Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *tz*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, KT. *ts*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Wang Quoc Nam
Wang Quốc Nam



**CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG GIAI ĐOẠN 2022 - 2025
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG**

*(Kèm theo Quyết định số: 2969 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIAI ĐOẠN 2019 - 2021

Giai đoạn 2019 - 2021, việc triển khai các chương trình, mô hình khuyến nông cơ bản đúng mục tiêu, định hướng ban đầu; nhận được sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân, doanh nghiệp, Hợp tác xã trên địa bàn, đã mang lại những kết quả thiết thực, đóng góp vào kết quả tăng trưởng khá của ngành nông nghiệp trong những năm qua; việc ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất nông nghiệp được quan tâm, phương thức tổ chức sản xuất từng bước được đổi mới theo mô hình kinh tế trang trại và hình thành các vùng sản xuất tập trung với quy mô hàng trăm ha/vùng; cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng được chuyển dịch theo hướng sản xuất các sản phẩm có giá trị hàng hóa cao, có thị trường tiêu thụ, từng bước chuyển sang sản xuất hàng hóa lớn đủ tiêu chuẩn xuất khẩu; hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp từng bước được đầu tư xây dựng, nâng cấp, góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển.

- Các hoạt động khuyến nông đã góp phần chuyển giao ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Thông qua các mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả, nhận thức về vai trò quan trọng của việc ứng dụng khoa học công nghệ trong thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp của người dân có nhiều chuyển biến rõ nét.

- Đa dạng hóa cây trồng vật nuôi nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng thu nhập cho người dân thông qua các mô hình kết hợp như mô hình Lúa - Tôm, Lúa - Cá, 3 cây 1 con,... đã cho thấy hiệu quả bước đầu và nhận được sự đồng tình của người dân.

- Công tác hỗ trợ sản xuất gắn với liên kết tiêu thụ gắn với các mô hình trình diễn ngày càng mang lại hiệu quả, sự đồng thuận giữa nông dân và doanh nghiệp trong công tác phối hợp sản xuất và tiêu thụ ngày một tang; từ đó, một số sản phẩm nông sản của tỉnh đã được cung ứng đến các thị trường cao cấp như Siêu thị ở các thành phố lớn và xuất khẩu sang các thị trường khó tính.

- Các mô hình sản xuất nông nghiệp xanh, sạch theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ, ASC,... ngày càng tang; qua đó, góp phần chuyển đổi nền sản xuất nông nghiệp theo hướng bền vững phù hợp với xu hướng và đáp ứng yêu cầu của người tiêu dùng.

- Kết quả thực hiện

Stt	Nội dung	Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kết quả thực hiện	Kinh phí thực hiện (đồng)	Ghi chú
Mô hình trình diễn		58 mô hình	47 mô hình	20.658.151.000	
1	Lĩnh vực trồng trọt	27 mô hình	25 mô hình	19.299.288.000	
2	Lĩnh vực chăn nuôi	12 mô hình	7 mô hình	1.391.442.000	
3	Lĩnh vực thủy sản	19 mô hình	15 mô hình	967.481.000	

- Bên cạnh những kết quả đạt được, trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp còn nhiều hạn chế như:

+ Các mô hình triển khai nhỏ lẻ, rời rạc phân tán, chưa tập trung, mối liên kết trong sản xuất chưa chặt chẽ dẫn đến diện tích liên kết tiêu thụ sản phẩm nông sản vẫn còn hạn chế.

+ Các mô hình sản xuất nông nghiệp xanh, sạch thường kèm theo các quy trình sản xuất phức tạp; trong khi đó, trình độ và nhận thức của một số nông dân vùng nông thôn còn chưa đáp ứng nên việc nhân rộng chưa cao.

+ Giá cả nông sản thường xuyên biến động, thiếu ổn định; từ đó, nhiều mô hình triển khai mặc dù đạt được hiệu quả sản xuất nhưng không mang lại thu nhập ổn định cho người dân.

+ Kinh phí triển khai các mô hình còn hạn chế, hầu hết các mô hình chỉ tập trung vào công tác tổ chức sản xuất mà chưa quan tâm xây dựng các nhãn hiệu, thương hiệu cũng như phát triển toàn chuỗi, nên chưa phát huy được lợi thế cạnh tranh.

+ Thời tiết, khí hậu luôn diễn biến theo chiều hướng phức tạp, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi ngày càng tăng đã ảnh hưởng đến toàn bộ nền kinh tế.

+ Chưa tập trung nhiều cho công tác đào tạo huấn luyện để nâng cao năng lực cho nông dân và cán bộ ngành Nông nghiệp.

+ Chưa tập trung nhiều trong công tác thông tin tuyên truyền như in ấn các tài liệu cần thiết cho sản xuất nông nghiệp, tổ chức hội thi, hội nghị, hội thảo, diễn đàn Khuyến nông, tham quan học tập và xúc tiến, quảng bá, giới thiệu sản phẩm nông nghiệp để phổ biến, nhân rộng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới trong lĩnh vực nông nghiệp đã được chứng minh có hiệu quả và chia sẻ kinh nghiệm, giải đáp thắc mắc các mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả, cách làm hay của nông dân đến các địa phương trong và ngoài tỉnh để ứng dụng vào thực tế sản xuất.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Văn bản của Trung ương

- Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông.

- Quyết định số 255/QĐ-TTg ngày 25/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp, giai đoạn 2021 - 2025.

- Quyết định số 1360/QĐ-BNN-KHCN ngày 24/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Chương trình Khuyến nông Trung ương giai đoạn 2020 - 2025.

- Quyết định số 726/QĐ-BNN-KN ngày 24/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành định mức kinh tế kỹ thuật Khuyến nông Trung ương.

2. Văn bản của tỉnh

- Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông sử dụng ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về Khuyến nông trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 30/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 - 2025.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao hiệu quả hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh đảm bảo mục tiêu theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ. Xây dựng ngành Nông nghiệp phát triển bền vững với quy mô sản xuất hàng hóa lớn, từng bước chuyển dịch cơ cấu sản xuất theo hướng công nghệ cao, nâng cao năng suất, chất lượng, an toàn thực phẩm đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu, tăng cường khả năng chống chịu thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường.

Góp phần thực hiện thành công kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn giai đoạn 2021 - 2025 và các Chương trình, đề án, dự án khác trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị hóa nông thôn nhằm góp phần thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về đào tạo, tập huấn

- Tổ chức 24 lớp đào tạo TOT về kiến thức nông nghiệp mới, công nghệ cao, công nghệ 4.0, cơ giới hóa và các nội dung khác đáp ứng theo nhu cầu thực tế nhằm nâng cao năng lực cho 720 lượt nông dân và cán bộ ngành Nông nghiệp.

- Tổ chức 06 cuộc khảo sát, học tập nâng cao chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng công tác cho 120 lượt nông dân và cán bộ ngành Nông nghiệp.

- Tổ chức 660 lớp tập huấn kỹ thuật cho 13.200 nông dân về nuôi trồng một số cây con theo nhu cầu thực tế tại địa phương.

2.2. Tổ chức tốt các hoạt động thông tin tuyên truyền

- Thực hiện 210 Chuyên mục Khuyến nông trên Đài Phát thanh và Truyền hình Sóc Trăng để thông tin về nông nghiệp đến người sản xuất.

- In 33.000 tài liệu kỹ thuật, sổ tay Khuyến nông,... để tuyên truyền, giới thiệu các thông tin về nông nghiệp hiệu quả, phù hợp với địa phương.

- Tổ chức 03 cuộc Hội thảo đầu bờ “Nhân rộng các mô hình Khuyến nông hiệu quả” tại các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh.

- Tổ chức 03 Hội thi nông dân sản xuất nông nghiệp thích ứng biến đổi khí hậu để nâng cao năng lực cũng như tuyên truyền thông tin cho người dân trong giai đoạn sản xuất nông nghiệp gắn liền với biến đổi khí hậu.

- Tổ chức 03 cuộc Hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết, Chương trình khuyến nông giai đoạn 2023 - 2025 để nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả và đề xuất, bổ sung các mô hình mới.

- Tổ chức 06 cuộc Hội thảo khoa học giới thiệu tiến bộ kỹ thuật công nghệ ứng dụng trong nông nghiệp.

- Tổ chức 06 cuộc Hội nghị liên kết sản xuất tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị trong nông nghiệp.

2.3. Mô hình trình diễn

Xây dựng và nhân rộng 31 mô hình sản xuất nông nghiệp nhằm áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ cao, công nghệ 4.0 vào sản xuất, xử lý phụ phẩm đảm bảo vệ sinh môi trường, giảm phát thải khí nhà kính thích ứng với biến đổi khí hậu và nâng cao chất lượng sản phẩm.

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Đào tạo, tập huấn

1.1. Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng Khuyến nông cho đối tượng chuyên giao công nghệ.

1.2. Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng cho đối tượng nhận chuyển giao công nghệ.

- Tổ chức 06 cuộc khảo sát, học tập tại các mô hình nông nghiệp hiệu quả khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, Tây Nguyên,...

- Tổ chức 24 lớp đào tạo TOT về kiến thức nông nghiệp mới, công nghệ cao, cơ giới hoá và các nội dung khác đáp ứng theo nhu cầu thực tế.

- Tổ chức 660 lớp tập huấn kỹ thuật nuôi trồng một số cây con theo nhu cầu các tổ nhóm nông dân.

2. Thông tin tuyên truyền, tổ chức sự kiện

2.1. Tăng cường hoạt động tuyên truyền Khuyến nông thông qua các ấn phẩm, phương tiện thông tin đại chúng và mạng internet.

2.2. Tăng cường công tác tuyên truyền

- Thực hiện Chuyên mục Khuyến nông trên Đài Phát thanh và Truyền hình Sóc Trăng.

- In tài liệu kỹ thuật, sổ tay Khuyến nông,... cho 11 huyện, thị xã, thành phố.

- Tổ chức Hội thảo đầu bờ “Nhân rộng các mô hình Khuyến nông hiệu quả” tại các huyện, thị xã, thành phố.

- Tổ chức Hội thi nông dân sản xuất nông nghiệp thích ứng biến đổi khí hậu.

- Tổ chức Hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết Chương trình Khuyến nông giai đoạn 2023 - 2025.

3. Tổ chức sự kiện khuyến nông

- Hội thảo khoa học giới thiệu tiến bộ kỹ thuật công nghệ ứng dụng trong nông nghiệp.

- Hội nghị liên kết sản xuất tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị.

- Hội chợ triển lãm sản phẩm nông nghiệp OCOP cấp tỉnh và tham gia Hội chợ cấp vùng, khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, Hội chợ Quốc tế Nông nghiệp,...

4. Xây dựng và nhân rộng mô hình

4.1. Xây dựng và nhân rộng các mô hình lĩnh vực trồng trọt: 15 mô hình ở các đối tượng

- Phát triển sản xuất lúa.

- Phát triển sản xuất cây ăn trái.

- Phát triển sản xuất rau, màu theo hướng an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Phát triển các mô hình nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp hữu cơ góp phần nâng cao thu nhập cho nông dân.

- Phát triển các mô hình du lịch nông nghiệp và Khuyến nông đô thị.

4.2. Xây dựng và nhân rộng các mô hình lĩnh vực chăn nuôi: 3 mô hình

- Chăn nuôi gia cầm thương phẩm theo hướng an toàn sinh học gắn với tiêu thụ sản phẩm.

- Chăn nuôi gia súc chuyên thịt an toàn sinh học, đảm bảo vệ sinh môi trường gắn liền tiêu thụ.

- Mô hình nuôi ong lấy mật theo hướng an toàn sinh học kết hợp tiêu thụ sản phẩm.

4.3. Xây dựng và nhân rộng các mô hình lĩnh vực thủy sản: 11 mô hình

Tập trung các đối tượng chủ lực ở địa phương như tôm thẻ chân trắng, tôm sú, tôm càng xanh, các loại cá đồng,... và phát triển theo hướng liên kết chuỗi giá trị, đáp ứng nhu cầu thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

4.4 Mô hình lâm nghiệp: 01 mô hình

Tổ chức liên kết theo nhóm hộ, tổ hợp tác để xây dựng phương án quản lý rừng bền vững và tăng giá trị sản xuất, thu nhập từ các sản phẩm dưới tán rừng.

4.5 Mô hình lĩnh vực chế biến: 01 mô hình

Gắn với sơ chế các sản phẩm nông sản địa phương theo hướng tạo ra sản phẩm đạt chất lượng, nâng cao giá trị, tiêu chuẩn để đáp ứng yêu cầu của thị trường.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

- Nguồn kinh phí: Kinh phí sự nghiệp nông nghiệp, kinh phí đối ứng của nông dân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

- Ngoài nguồn kinh phí trên, địa phương có thể sử dụng từ các nguồn kinh phí khác theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động Khuyến nông.

- Các nội dung chi, mức chi phục vụ hoạt động Khuyến nông: Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động Khuyến nông và theo Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về Khuyến nông trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Hàng năm, bố trí kinh phí ngân sách thực hiện theo khả năng cân đối ngân sách, nhu cầu thực tiễn sản xuất và thị trường.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ban ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng, hướng dẫn triển khai thực hiện kế hoạch Khuyến nông hàng năm trên địa bàn tỉnh trước ngày 30/11 hàng năm và công bố theo quy định.

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về Khuyến nông và quản lý, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, quyết toán chương trình, kế hoạch Khuyến nông của tỉnh, chương trình, kế hoạch chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp thực hiện tại tỉnh theo quy định.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc heo nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch thực hiện và dự toán kinh phí cho từng năm, trình phê duyệt để triển khai thực hiện theo đúng quy định.

- Đề xuất Trung tâm Khuyến nông quốc gia tham mưu Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Chính phủ bổ sung các cơ chế, chính sách về khuyến nông theo hướng tăng cường áp dụng các phương pháp khuyến nông mới, đẩy mạnh khuyến nông công nghệ cao; đồng thời, xây dựng bổ sung các chính sách khuyến nông xã hội (hợp tác công tư, đối tác công tư, tư vấn dịch vụ khuyến nông,...) nhằm huy động, thu hút nguồn lực và sự tham gia của doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân trong hoạt động khuyến nông.

- Kêu gọi các doanh nghiệp tham gia đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp nông thôn, đặc biệt là lĩnh vực cơ giới hoá, sơ chế, chế biến và đóng gói.

- Tiếp tục hỗ trợ các chính sách để củng cố, tăng cường năng lực cho các Hợp tác xã, tổ chức kinh tế tập thể đủ năng lực tham gia vào thị trường và phát triển ổn định.

- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ vùng sản xuất như vùng nuôi tôm công nghệ cao, vùng chuyên canh cây ăn trái,... Đầu tư xây dựng đường giao thông nông thôn để giảm giá thành sản xuất.

- Hàng năm, tổ chức sơ, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài chính phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên tùy theo khả năng cân đối của ngân sách địa phương theo quy định Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn để thực hiện Chương trình theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, cân đối, lồng ghép các nguồn lực, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh với Chương trình này và kế hoạch khuyến nông hàng năm. Kêu gọi doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn nhằm xã hội hóa và phát huy, nhân rộng hiệu quả các mô hình Khuyến nông.

4. Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xác định các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ mới vào sản xuất nông nghiệp; đồng thời, hỗ trợ hướng dẫn các tổ chức xây dựng nhãn hiệu và truy xuất nguồn gốc các sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh.

5. Sở Công Thương hỗ trợ xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường, quảng bá các sản phẩm nông sản, thủy sản chất lượng, an toàn thực phẩm; kêu gọi các doanh nghiệp tham gia thực hiện chuỗi giá trị tạo đầu ra cho sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh.

6. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Báo Sóc Trăng, Đài Phát thanh và Truyền hình Sóc Trăng đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền các hoạt động Khuyến nông trên địa bàn tỉnh, tuyên truyền chủ trương, chính sách về khuyến nông; giới thiệu, phổ biến các mô hình sản xuất có hiệu quả,... giới thiệu, quảng bá sản phẩm.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hỗ trợ công tác xây dựng và nhân rộng các mô hình du lịch nông nghiệp sinh thái; phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất xây dựng chuỗi liên kết các doanh nghiệp du lịch, nông dân và các bên có liên quan để xây dựng chuỗi giá trị du lịch nông nghiệp.

8. Liên minh Hợp tác xã tỉnh phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tạo điều kiện cho các Hợp tác xã tham gia vào các nội dung hoạt động của Chương trình, lồng ghép thực hiện các quy định, chính sách về hỗ trợ Hợp tác xã nhằm nhân rộng các mô hình và liên kết xúc tiến thương mại.

9. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội và các đoàn thể tỉnh tăng cường tuyên truyền đến các thành viên, hội viên và nhân dân tham gia ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật;

tổ chức các phong trào thi đua, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng khoa học công nghệ trong các mô hình nâng cao giá trị sản phẩm nông sản.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng, phê duyệt kế hoạch Khuyến nông hàng năm trên địa bàn và chỉ đạo, tổ chức thực hiện trước ngày 30/11 hàng năm và công bố theo quy định.

- Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế, Trung tâm dịch vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã lập dự toán kinh phí Khuyến nông cấp huyện và xã theo phân cấp ngân sách và tổng hợp chung cùng thời điểm xây dựng dự toán gửi cơ quan tài chính cùng cấp xem xét, tổng hợp vào dự toán ngân sách địa phương trình cấp có thẩm quyền theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Huy động tối đa nguồn kinh phí sự nghiệp, sự nghiệp khoa học, vốn phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia được phân bổ để phối hợp thực hiện Chương trình này.

- Kết nối với các cá nhân, doanh nghiệp triển khai thực hiện các chương trình, dự án, mô hình ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; đảm bảo tổ chức sản xuất sản phẩm chất lượng, an toàn, có chứng nhận gắn với liên kết chuỗi; xây dựng, quảng bá thương hiệu, nhãn hiệu, tiêu thụ sản phẩm.

- Tuyên truyền nông dân phát huy vai trò người nông dân kiểu mẫu trong thời kỳ hội nhập, tích cực phối hợp, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, áp dụng đồng bộ các giải pháp triển khai thực hiện các dự án, nhân rộng các mô hình có hiệu quả; chủ động chuẩn bị đảm bảo các điều kiện để được thụ hưởng các chính sách khuyến nông theo quy định. Phối hợp cùng lực lượng khuyến nông, các hội, đoàn thể tuyên truyền sâu rộng các mô hình sản xuất tiên tiến; tích cực tham gia các hình thức tổ chức lại sản xuất, liên kết chuỗi, tạo ra sản phẩm nông nghiệp chất lượng, mang lại giá trị cao; sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định.

- Định kỳ 6 tháng và cuối năm tổng hợp kết quả thực hiện các hoạt động Khuyến nông trên địa bàn gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các Sở, ngành, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.



Phụ lục I

DANH MỤC KHUYẾN NÔNG VỀ ĐÀO TẠO - THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN GIAI ĐOẠN 2023 - 2025
(Kèm theo Quyết định số **2968** /QĐ-UBND ngày **04** tháng **11** năm **2022** của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Stt	Tên chương trình/ nhiệm vụ khuyến nông	Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Địa điểm	Dự kiến kết quả	Đơn vị thực hiện
I	Đào tạo, tham quan, tập huấn,...					
1	Khảo sát, học tập tại các mô hình nông nghiệp hiệu quả khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, Tây Nguyên,...	- Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, cho đội ngũ cán bộ Khuyến nông và cán bộ ngành Nông nghiệp để tổ chức triển khai thực hiện tốt các yêu cầu nhiệm vụ phát triển nông nghiệp nông thôn tại địa phương.	- Khảo sát học tập các mô hình tiên tiến và kỹ năng tổ chức sản xuất ngoài tỉnh. - Tập huấn TOT về các tiến bộ kỹ thuật mới. - Tập huấn kỹ năng, phương pháp Khuyến nông.	11 huyện, thị xã, thành phố	- Có 14.040 nông dân và cán bộ ngành Nông nghiệp được đào tạo, nâng cao nghiệp vụ, kiến thức, ... - 100% nông dân và cán bộ ngành Nông nghiệp sau khi được đào tạo, tập huấn, khảo sát học tập ứng dụng vào thực tế sản xuất hoặc công việc. - Những học viên tham gia lớp tập huấn đều áp dụng vào sản xuất gia đình và là nhân tố để phổ biến rộng rãi các kiến thức, những tiến bộ khoa học kỹ thuật đến nông dân khác trong vùng, hình thành một mạng lưới liên kết nông dân với nhau để trao đổi, chia sẻ, hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp ngày càng tốt hơn.	Trung tâm Khuyến nông
2	Đào tạo TOT về kiến thức nông nghiệp mới, công nghệ cao, công nghệ 4.0, cơ giới hóa và các nội dung khác đáp ứng theo nhu cầu thực tế	- Đào tạo nông dân nông cốt trực tiếp sản xuất, nâng cao nhận thức về sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, sản xuất thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu thụ nông sản. - Tập huấn tại hiện trường các kỹ thuật về trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản. - Tập huấn an toàn vệ sinh thực phẩm và truy xuất nguồn gốc nông sản. - Tập huấn sơ chế, chế biến và bảo quản nông sản. - Tập huấn vận hành máy móc và thiết bị ứng dụng cơ giới hóa phục vụ trong sản xuất nông nghiệp.				
3	Tập huấn kỹ thuật nuôi trồng một số cây, con theo nhu cầu các tổ nhóm nông dân	- Chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật mới với các loại cây trồng vật nuôi có giá trị kinh tế, giúp nông dân sản xuất đạt hiệu quả, tăng thu nhập. - Tập huấn theo nhu cầu các tổ, nhóm nông dân; các nội dung đào tạo, tập huấn và bồi dưỡng khác đáp ứng theo nhu cầu thực tế.				
II	Thông tin tuyên truyền, tổ chức sự kiện,...					
1	Chuyên mục Khuyến nông trên Đài Phát thanh và Truyền hình Sóc Trăng	- Thông tin tuyên truyền, phổ biến có hiệu quả các chủ trương, đường lối, chính sách về nông nghiệp và nông thôn cho nông dân trong tỉnh.	- Xuất bản các ấn phẩm tuyên truyền của ngành Nông nghiệp: In, phát hành Bản tin Khuyến nông; Sổ tay Khuyến nông; ấn phẩm tuyên truyền về quảng bá nông sản chủ lực, phòng chống dịch bệnh, bảo vệ nguồn lợi thủy sản	11 huyện, thị xã, thành phố	- Giúp nông dân nắm được thông tin, trao đổi kinh nghiệm, giải đáp thắc mắc trong sản xuất nông nghiệp. - Góp phần chuyển mục tiêu sản xuất nông nghiệp từ gia tăng sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	In tài liệu kỹ thuật, sổ tay Khuyến nông,...	- Phổ biến nhanh, có hiệu quả các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, mô hình sản xuất có				



3	Toạ đàm “Phát triển bền vững cây trồng vật nuôi gắn với xây dựng nông thôn mới”	hiệu quả và thông tin thị trường cho nông dân trong tỉnh.	và các quy định pháp luật của Ngành nông nghiệp.			
4	Hội thảo “Nhân rộng các mô hình Khuyến nông hiệu quả” tại các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh	- Kịp thời thông tin đến nông dân về giá cả thị trường các mặt hàng nông sản trong và ngoài tỉnh. - Phổ biến, nhân rộng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới trong lĩnh vực nông nghiệp đã được chứng minh có hiệu quả. - Chia sẻ kinh nghiệm, giải đáp thắc mắc các mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả, cách làm hay của nông dân đến các địa phương trong và ngoài tỉnh để ứng dụng vào thực tế sản xuất.	- Tuyên truyền trên Đài Phát thanh và Truyền hình Sóc Trăng qua Chuyên mục Khuyến nông hàng tuần, tháng. - Thực hiện các chương trình tọa đàm trực tiếp; Chương trình hội thảo,... - Thông tin tuyên truyền ngành Nông nghiệp trên các báo, tạp chí. - Tổ chức các hội thi, hội nghị, hội thảo, đánh giá kịp thời các mô hình Khuyến nông và đề xuất các giải pháp, chính sách phát triển, những kinh nghiệm hay trong sản xuất cũng như các hình thức liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. - Các hoạt động thông tin tuyên truyền, xúc tiến, quảng bá khác trong lĩnh vực nông nghiệp đáp ứng theo nhu cầu thực tế.		lượng sang nâng cao chất lượng, tăng thêm giá trị nông sản; đồng thời, nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp có lợi thế của tỉnh; góp phần nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống cho dân cư nông thôn. - Hình thành các chuỗi giá trị; lấy chuỗi giá trị của các nông sản để kết nối các vùng chuyên canh nhỏ, hình thành không gian kinh tế chung giữa các địa phương tương đồng về điều kiện. Gắn kết các tác nhân trong chuỗi theo nguyên tắc minh bạch, trách nhiệm, cùng chia sẻ lợi ích theo mức độ đóng góp giá trị	
5	Hội nghị Triển khai, sơ kết, tổng kết, Chương trình khuyến nông giai đoạn 2022 - 2025					
6	Hội thi nông dân sản xuất nông nghiệp thích ứng biến đổi khí hậu					
7	Hội thảo khoa học giới thiệu tiến bộ kỹ thuật công nghệ 4.0, cơ giới hóa,... ứng dụng trong nông nghiệp					
8	Hội nghị liên kết sản xuất tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị					
9	Tham gia trưng bày tại các buổi Hội nghị kết nối cung cầu hàng nông sản trong và ngoài tỉnh	Giới thiệu các mặt hàng chủ lực và đạt tiêu chuẩn của tỉnh ra bên ngoài để gắn kết trong tiêu thụ nông sản	Tham gia trưng bày tại các hội chợ triển lãm tại các tỉnh, thành phố	Theo thực tế nơi tổ chức	Có những doanh nghiệp đến hợp tác tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh	
10	Hội nghị đánh giá các kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh	- Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể. - Nâng cao chất lượng hoạt động. - Xây dựng các mô hình kinh tế tập thể hiệu quả gắn với chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực như lúa gạo, cây ăn trái, thủy sản.	- Tuyên truyền chủ trương, chính sách của Nhà nước về kinh tế tập thể. - Tăng cường năng lực quản trị, đổi mới phương thức sản xuất, kinh doanh. - Đẩy mạnh chuyển giao khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất. - Bồi dưỡng và nâng cao năng lực cho cán bộ quản trị.	11 huyện, thị xã, thành phố	- Nhận thức của người dân, doanh nghiệp về kinh tế tập thể được nâng lên. - Số lượng tổ chức kinh tế tập thể được thành lập mới tăng, quy mô hoạt động sản xuất đạt hiệu quả.	Chi cục Phát triển nông thôn





Phụ lục II
DANH MỤC MÔ HÌNH KHUYẾN NÔNG TRỒNG TRỌT GIAI ĐOẠN 2023 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 2968 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Stt	Tên chương trình/nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Địa điểm	Dự kiến kết quả	Đơn vị thực hiện
1	Canh tác thông minh thích ứng biến đổi khí hậu, nâng cao hiệu quả sản xuất và phát triển lúa gạo bền vững trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	<ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng các tiến bộ kỹ thuật và công nghệ vào trong sản xuất lúa nhằm giảm chi phí trong sản xuất, tăng hiệu quả kinh tế và thích ứng với biến đổi khí hậu; tạo ra sản phẩm an toàn hướng tới sản xuất bền vững. - Giúp nông dân nắm bắt những tiến bộ khoa học kỹ thuật ứng dụng có hiệu quả vào trong sản xuất và có biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu cũng như phòng trừ sinh vật gây hại trên lúa. - Chuyển giao quy trình sản xuất lúa và nhân giống chất lượng cao cho người trồng lúa nhằm tăng thu nhập, bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng cho cây lúa tiến tới xây dựng nền nông nghiệp bền vững. - Góp phần tăng tỷ lệ sử dụng giống lúa cấp xác nhận, giống lúa chất lượng cao trên địa bàn tỉnh, từ đó giúp nâng cao năng suất và chất lượng hạt lúa, gạo trong tỉnh. - Đảm bảo đầu ra ổn định cho cây lúa, góp phần hình thành vùng nguyên liệu sản xuất lớn có sự tham gia của doanh nghiệp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giải pháp kỹ thuật canh tác lúa thông minh (Quy trình kỹ thuật canh tác theo tiểu vùng và mùa vụ). - Giải pháp ứng dụng công nghệ (sử dụng giống lúa đặc sản phù hợp với điều kiện đất và yêu cầu thị trường tiêu thụ; xử lý các độc chất phèn mặn trong đất; cải thiện pH đất ở mức phù hợp với sinh trưởng của lúa; sử dụng phân bón chuyên dùng, phân bón hữu cơ, nông dược sinh học,...). - Giải pháp ứng dụng cơ giới hóa các khâu canh tác (thu gom rơm, san phẳng, thiết kế rãnh nước, gieo trồng, bón phân, phun thuốc, bơm nước tưới tiêu, thu hoạch, vận chuyển). - Tập huấn nâng cao năng lực sản xuất cho nông dân. - Hội thảo đầu bờ đánh giá, rút kinh nghiệm và triển khai nhân rộng. - Tổ chức xúc tiến liên kết sản xuất tiêu thụ lúa gạo. 	Thị xã Ngã Năm, các huyện Thạnh Trị, Mỹ Xuyên, Trần Đề, Long Phú, Mỹ Tú, Châu Thành và Kế Sách	<ul style="list-style-type: none"> - Giảm chi phí sản xuất từ 10% trở lên. - Giảm giá thành sản xuất lúa từ 10% trở lên. - Lợi nhuận tăng thêm từ 15% trở lên. - Ổn định năng suất "tối ưu" không thấp hơn năng suất bình quân chung. - Liên kết sản xuất tiêu thụ thông qua hợp đồng kinh tế (Hợp tác xã - Doanh nghiệp), cam kết trách nhiệm (Nông dân - Hợp tác xã) giữa nông dân, Hợp tác xã và doanh nghiệp đạt 100% diện tích thực hiện mô hình. - Đạt chỉ số sản xuất lúa gạo bền vững (SRP). - Tạo điều kiện cho một nghiên cứu ứng dụng mới nhằm cụ thể hóa việc áp dụng chuyển đổi số trong nông nghiệp (như: Xây dựng mã số vùng trồng lúa, cập nhật thông tin nhật ký số sản xuất lúa, gạo của nông hộ). 	Trung tâm Khuyến nông
2	Mô hình Ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới trong hệ thống phun thuốc, sạ lúa, bón phân trong canh tác lúa	<ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng các công nghệ cao, công nghệ mới trong sản xuất. - Nông dân tận dụng các thiết bị máy móc đưa vào đồng ruộng nhằm giảm sức lao động, nâng cao hiệu quả canh tác. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng mô hình thực hiện đồng bộ giải pháp kỹ thuật, áp dụng cơ giới hóa, từ làm khâu đất, gieo sạ, bón phân thông minh, quản lý dịch hại, đến chăm sóc, thu hoạch và gắn liên kế tiêu thụ lúa của các công ty, doanh nghiệp. - Ứng dụng các thiết bị công nghệ cao, 4.0 trong phun thuốc, phân 	Thị xã Ngã Năm, các huyện Thạnh Trị, Mỹ Xuyên, Trần Đề, Long	<ul style="list-style-type: none"> - Liên kết, ứng dụng công nghệ thông minh vào sản xuất lúa. - Thực hiện ứng dụng cơ giới hóa từ khâu làm đất đến thu hoạch. - Góp phần thay đổi nhận thức, tập quán sản xuất lúa của nông dân. - Sử dụng máy móc thiết bị tiên tiến nhằm gia tăng sản lượng, chất lượng tốt và giảm chi phí. Người tiêu dùng biết 	Thị xã Ngã Năm, các huyện Thạnh Trị, Mỹ Xuyên, Trần Đề,

			bón,... quản lý dịch hại.	Phú, Mỹ Tú, Châu thành và Kế Sách	rõ được nguồn gốc xuất xứ, công nghệ được áp dụng trong sản xuất ra sản phẩm đó. Từ đó, giúp cho sản phẩm được đánh giá cao hơn và bán được giá tốt hơn, người tiêu dùng tin tưởng sử dụng sản phẩm và giúp cho nhà sản xuất bán tăng doanh thu, xây dựng được thương hiệu và bảo vệ người tiêu dùng.	Long Phú, Mỹ Tú, Châu thành và Kế Sách
3	Mô hình cánh đồng lớn ứng dụng đồng bộ cơ giới hóa, liên kết tiêu thụ gắn với kiểm soát chất lượng lúa gạo an toàn	Nâng cao chất lượng, hiệu quả và tăng khả năng cạnh tranh lúa gạo trên thị trường, hợp tác xây dựng vùng nguyên liệu với doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Tập huấn chuyên gia quy trình canh tác lúa gạo an toàn (tiêu chí doanh nghiệp). - Chuyên gia, ứng dụng máy móc, thiết bị, công nghệ từ khâu làm đất, gieo sạ, bón phân, phun thuốc, bơm tưới, thu hoạch, xử lý sau thu hoạch. - Sử dụng phân bón chuyên dùng thay thế phân phối trộn theo kinh nghiệm, tập quán. - Tư vấn kỹ thuật, hỗ trợ nông hộ cập nhật thông tin ghi chép sổ nhật ký sản xuất, theo dõi phân tích hiệu quả kinh tế. - Phân tích mẫu mô hình so với mẫu đối chứng đánh giá tiêu chí chất lượng. 	Các huyện Trần Đề, Long Phú, Mỹ Tú và thị xã Ngã Năm	<ul style="list-style-type: none"> - Giảm nước tưới 15 - 20%. - Giảm chi phí lao động và chi phí chung 10 - 15%. - Lợi nhuận tăng 15 - 20%. - Ứng dụng cơ giới hóa 7 khâu chính trong canh tác lúa. - Chỉ số chất lượng gạo cải thiện tốt hơn đối chứng và đáp ứng yêu cầu doanh nghiệp. 	Trung tâm Khuyến nông
4	Mô hình 2 vụ lúa - 1 vụ màu hoặc 1 lúa - 1 màu	<ul style="list-style-type: none"> - Xóa thế độc canh cây lúa. - Xây dựng vùng sản xuất chuyên canh, tập trung, cung cấp sản lượng ổn định. - Đa dạng đối tượng sản xuất. - Thay thế các diện tích lúa vụ 2, 3 không hiệu quả. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng mô hình có hiệu quả trên lĩnh vực rau màu. - Sử dụng phân bón chuyên dùng (sinh học, hữu cơ) thay thế phân phối trộn theo kinh nghiệm, tập quán. - Hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ nông hộ cập nhật thông tin ghi chép sổ nhật ký sản xuất, theo dõi phân tích hiệu quả kinh tế. - Hỗ trợ liên kết tiêu thụ sản phẩm. - Hội thảo đầu bờ đánh giá, rút kinh nghiệm và triển khai nhân rộng. 	Các huyện Mỹ Xuyên, Long Phú, Kế Sách, Trần Đề và Châu Thành	<ul style="list-style-type: none"> - Luân canh cây màu góp phần trong việc cải tạo đất, vệ sinh đồng ruộng, tạo độ màu mỡ cho đất,... để nông dân chuẩn bị cho vụ lúa tiếp theo. - Tăng hiệu quả kinh tế so với mô hình chuyên canh 2, 3 vụ lúa. - Liên kết đầu ra sản phẩm, đáp ứng yêu cầu thị trường. 	Các huyện Mỹ Xuyên, Long Phú, Kế Sách, Trần Đề và Châu Thành



5	Ứng dụng công nghệ khoa học kỹ thuật trên cây ăn trái để nâng cao chất lượng, hiệu quả, thích ứng biến đổi khí hậu ở Sóc Trăng	Nâng cao chất lượng, hiệu quả và tăng khả năng thích ứng hạn mặn vườn cây ăn trái	<ul style="list-style-type: none"> - Tập huấn chuyên gia công nghệ, quy trình bón phân, chăm sóc. - Lắp đặt, vận hành, bảo trì hệ thống tưới tiết kiệm, thông minh. - Sử dụng phân bón chuyên dùng thay thế phân phối trộn theo kinh nghiệm, tập quán. - Tư vấn kỹ thuật, hỗ trợ nông hộ cập nhật thông tin ghi chép sổ nhật ký sản xuất, theo dõi phân tích hiệu quả kinh tế. - Phân tích mẫu mô hình so với mẫu đối chứng đánh giá tiêu chí chất lượng. - Hội thảo đầu bờ đánh giá, rút kinh nghiệm và triển khai nhân rộng. - Viết tin bài giới thiệu mô hình đăng trên website ngành Nông nghiệp. 	Các huyện Kế Sách, Long Phú và Cù Lao Dung	<ul style="list-style-type: none"> - Giảm nước tưới từ 20 - 30%. - Giảm chi phí từ 10 - 15%. - Lợi nhuận tăng từ 10 - 20%. - Cây sinh trưởng, phát triển bình thường các mùa trong năm. - Chỉ số chất lượng trái được cải thiện (độ ngọt, độ cứng chắc, màu sắc,...). 	Trung tâm Khuyến nông
6	Liên kết sản xuất cây ăn trái có truy xuất nguồn gốc, đạt chuẩn, gắn với sơ chế, chế biến và tiêu thụ sản phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng, cho phép người tiêu dùng có đầy đủ thông tin ngược dòng, từ sản phẩm cuối cùng về nơi sản xuất ban đầu, rà soát từng công đoạn trong chế biến và phân phối; tăng hiệu quả truyền thông và bán hàng; giúp kiểm soát chất lượng sản phẩm. - Cải tiến quy trình sản xuất gắn với chế biến sâu nhằm nâng cao chất lượng, mẫu mã, đảm bảo thông tin nguồn gốc sản phẩm, tạo niềm tin khách hàng qua truy xuất nguồn gốc. - Xây dựng thương hiệu nông sản của tỉnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng các mô hình ứng dụng quy trình canh tác đạt các tiêu chuẩn, chất lượng được quy định tại Việt Nam như VietGAP, hữu cơ,... tiến tới đạt các tiêu chuẩn của thế giới như GlobalGAP, EurepGAP, JAS để đáp ứng yêu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu. - Tuyên truyền, hướng dẫn người sản xuất quan tâm thực hành sản xuất nông nghiệp tốt và đạt các chứng nhận Viet GAP, hữu cơ,... - Cấp mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu. - Hướng dẫn nông dân ghi chép đầy đủ sổ nhật ký sản xuất phục vụ hệ thống thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm 	Các huyện Kế Sách, Cù Lao Dung, Long Phú và thị xã Vĩnh Châu	Xây dựng vùng trồng cây ăn trái tập trung, giúp nông dân dễ quản lý, kiểm soát, ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào canh tác để giảm chi phí sản xuất, sản phẩm chất lượng, xây dựng thương hiệu, tạo thuận lợi để xúc tiến thương mại, liên kết với doanh nghiệp tạo đầu ra bền vững và nâng cao giá trị.	Các huyện Kế Sách, Cù Lao Dung, Long Phú và thị xã Vĩnh Châu
7	Sản xuất cây ăn trái theo hướng hữu cơ,	- Sản xuất nông nghiệp bền vững, thân thiện môi trường phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.	- Xây dựng mô hình ứng dụng quy trình canh tác đạt các tiêu chuẩn, hữu cơ,... để đáp ứng yêu cầu thị trường	Các huyện Kế Sách,	<ul style="list-style-type: none"> - Giảm lượng phân bón hóa học và thuốc bảo vệ thực vật. - Giảm chi phí trong sản xuất và hạn 	Các huyện Kế Sách,

	ứng dụng các chế phẩm sinh học trong quản lý dịch hại tổng hợp	- Phát triển cây ăn quả bền vững, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm trái cây của tỉnh.	trong nước và xuất khẩu. - Tuyên truyền, hướng dẫn người sản xuất quan tâm thực hành sản xuất nông nghiệp đạt chứng nhận hữu cơ,... - Ứng dụng các sản phẩm sinh học, hữu cơ trong canh tác và quản lý dịch hại. - Hướng dẫn nông dân ghi chép đầy đủ sổ nhật ký sản xuất phục vụ hệ thống thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm.	Cù Lao Dung, Long Phú và thị xã Vĩnh Châu	chế các sản phẩm hóa học. - Bảo vệ các loại sinh vật có lợi và bảo vệ độ tơi xốp đàn hồi cho đất. - Dư lượng hóa chất trong cây ít, đảm bảo an toàn cho người sử dụng. - Tạo năng suất cao hơn cho cây trồng.	Cù Lao Dung, Long Phú và thị xã Vĩnh Châu
8	Mô hình sản xuất rau, củ, quả trong nhà lưới, nhà màng ứng dụng hệ thống tưới, bón phân tự động và liên kết tiêu thụ sản phẩm	- Nâng cao giá trị sản phẩm. - Đa dạng hóa hệ thống tưới, giúp nông dân có nhiều lựa chọn phù hợp tùy đối tượng cây trồng. - Tạo vùng nguyên liệu tập trung, đạt chất lượng.	- Hỗ trợ chi phí xây dựng mô hình sản xuất nhà màng, nhà lưới, hệ thống tưới, bón phân tự động. - Tổ chức tập huấn, hội thảo, thông tin tuyên truyền. - Tổ chức liên kết tiêu thụ sản phẩm.	Các huyện Kế Sách, Cù Lao Dung, Long Phú, Châu Thành và thị xã Vĩnh Châu	- Tạo sản phẩm đạt tiêu chuẩn an toàn, đáp ứng yêu cầu thị trường. - Kiểm soát được thời tiết và quản lý dịch bệnh. - Giảm lượng nước tưới, giảm công lao động, tăng hiệu quả sản xuất, thích ứng với xâm nhập mặn.	Các huyện Kế Sách, Cù Lao Dung, Long Phú, Châu Thành và thị xã Vĩnh Châu
9	Mô hình ứng dụng các sản phẩm sinh học trong phòng ngừa dịch bệnh trên hành tím	- Quản lý tốt dịch hại trên hành tím. - Nâng cao giá trị sản phẩm. - Ổn định năng suất, chất lượng sản phẩm.	- Hỗ trợ chi phí xây dựng mô hình sản xuất ứng dụng các sản phẩm sinh học, hữu cơ,... trong quản lý dịch bệnh. - Tổ chức tập huấn, hội thảo, thông tin tuyên truyền. - Tổ chức liên kết tiêu thụ sản phẩm.	Thị xã Vĩnh Châu	- Tạo sản phẩm đạt tiêu chuẩn an toàn, đáp ứng yêu cầu thị trường. - Kiểm soát được dịch bệnh. - Giữ ổn định sản lượng theo mục tiêu đã đề ra.	Thị xã Vĩnh Châu
10	Ứng dụng điều khiển hệ thống tưới phun sương bằng công nghệ 4.0 - tích hợp bón phân phun thuốc cho cây màu thích ứng với biến đổi	Góp phần giữ vững hiệu quả của trồng màu trong tình hình hạn hán, xâm nhập mặn, thích ứng với biến đổi khí hậu	- Hỗ trợ chi phí xây dựng mô hình sản xuất. - Lắp đặt hệ thống tưới tự động, sử dụng bộ tích hợp điều khiển. - Tổ chức tập huấn, hội thảo, thông tin tuyên truyền. - Tổ chức liên kết tiêu thụ sản phẩm	Các huyện Mỹ Xuyên, Trần Đề, Long Phú, Châu Thành và thành	- Tăng hiệu quả trong sản xuất màu; đa dạng hóa hệ thống tưới, giúp nông dân có nhiều lựa chọn phù hợp tùy đối tượng cây trồng. - Mô hình góp phần giữ vững hiệu quả của trồng màu trong tình hình hạn hán, xâm nhập mặn, thích ứng với biến đổi khí hậu. - Giảm áp lực thiếu lao động trong sản xuất màu.	Các huyện Mỹ Xuyên, Trần Đề, Long Phú, Châu Thành và thành

	khí hậu.			phố Sóc Trăng	- Hạn chế tối đa việc tiếp xúc với thuốc bảo vệ thực vật của người sản xuất, nhằm bảo vệ sức khỏe người trực tiếp sản xuất.	phố Sóc Trăng
11	Mô hình trồng nấm rơm và các loại nấm ăn trong nhà theo hướng an toàn thực phẩm gắn với liên kết chuỗi giá trị	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo sản phẩm đạt chuẩn an toàn với người tiêu dùng. - Tiết kiệm diện tích tăng sản lượng, chất lượng và giá trị sản phẩm. - Góp phần giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, tạo thu nhập ổn định cho người dân. - Tạo vùng nguyên liệu nông sản tập trung. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ chi phí xây dựng mô hình sản xuất. - Tổ chức tập huấn, hội thảo, thông tin tuyên truyền. - Tổ chức liên kết tiêu thụ sản phẩm. 	Các huyện Kế Sách, Thạnh Trị, Mỹ Xuyên, Trần Đề, Long Phú, Mỹ Tú, thị xã Ngã Năm và thành phố Sóc Trăng	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ động tận dụng rơm rạ sau thu hoạch lúa. - Chủ động điều chỉnh được ẩm độ, nhiệt độ, việc vệ sinh khu vực trồng nấm được thuận lợi hơn. - Tiết kiệm diện tích và không phụ thuộc vào thời tiết. - Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm nấm rơm trong nhà, bán giá cao hơn. 	Các huyện Kế Sách, Thạnh Trị, Mỹ Xuyên, Trần Đề, Long Phú, Mỹ Tú, thị xã Ngã Năm và thành phố Sóc Trăng
12	Mô hình cải tạo vườn cây ăn trái kém hiệu quả kết hợp với du lịch sinh thái cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Bố trí lại không gian vườn, quy hoạch vùng sản xuất tập trung. - Bố trí loại cây trồng có hiệu quả kinh tế cao, phát triển bền vững. - Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới trong sản xuất, giúp người sản xuất được tiếp cận với các loại giống cây trồng, tiến bộ khoa học kỹ thuật mới được ứng dụng vào sản xuất, tạo ra sản phẩm có chất lượng tốt và nâng cao được thu nhập cho người dân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ chi phí xây dựng mô hình. - Tổ chức tập huấn, hội thảo, thông tin tuyên truyền. - Tổ chức liên kết tiêu thụ sản phẩm. - Giới thiệu, quảng bá, hỗ trợ phát triển gắn kết du lịch sinh thái. 	Các huyện Kế Sách, Cù Lao Dung và thị xã Vĩnh Châu	<ul style="list-style-type: none"> - Năng suất, chất lượng cây trồng được nâng lên. - Nâng cao giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích vườn. - Tạo liên kết hộ gia đình với vườn cây ăn trái, đa dạng các loại trái theo mùa để hợp tác cải tạo vườn tạp, chuyển đổi vườn cây ăn trái gắn với du lịch sinh thái trên địa bàn. 	Các huyện Kế Sách, Cù Lao Dung và thị xã Vĩnh Châu
13	Sản xuất hoa kiểng, rau màu khu vực đô thị và một số khu vực có nghề truyền thống gắn với tiêu thụ.	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo không gian xanh, đô thị trong lành; đồng thời, tạo cảnh quan cải thiện sức khỏe cộng đồng, kiến trúc môi trường, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân. - Góp phần cung ứng nguồn lương thực, thực phẩm tươi sống tại chỗ cho các đô thị; đóng góp cho cơ sở hạ tầng xanh, tạo nguồn lương thực, thực phẩm an toàn, sản xuất hoa cây cảnh và tạo việc làm đa dạng,... 	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ chi phí xây dựng mô hình. - Tổ chức tập huấn, hội thảo, thông tin tuyên truyền. - Xây dựng kinh tế hợp tác. - Đào tạo kỹ năng, thay đổi mô hình sản xuất theo hướng gắn kết công nghệ cao, công nghệ số kết hợp liên kết tiêu thụ sản phẩm. 	Thành phố Sóc Trăng, huyện Cù Lao Dung và thị xã Vĩnh Châu	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng nông nghiệp đô thị theo hướng nông nghiệp thông minh tích hợp các công nghệ tiên tiến, bền vững, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng. - Sản phẩm sản xuất ra tập trung phục vụ ngay cho nhu cầu của khu vực đô thị như: rau, hoa, cây cảnh, các loại đặc sản, cao sản,... - Góp phần tạo mỹ quan đô thị, tạo nét văn hóa đô thị và cải thiện môi trường 	Thành phố Sóc Trăng, huyện Cù Lao Dung và thị xã Vĩnh Châu

					sinh thái theo hướng xanh - sạch - đẹp, hài hòa giữa thiên nhiên với con người.	
14	Mô hình nhân giống cây trồng phục vụ nông dân tỉnh Sóc Trăng	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý giống cây trồng theo hướng hiện đại, nâng cao giá trị gia tăng. - Hình thành vùng cung cấp giống chất lượng đáp ứng nhu cầu thực tế tại địa phương. - Nâng cao năng lực nghiên cứu, chọn tạo, chuyển giao, sản xuất, cung ứng, quản lý, kiểm định giống cây trồng, theo hướng hiện đại hoá để nâng cao năng suất, chất lượng, khả năng cạnh tranh, hiệu quả sản xuất một cách bền vững. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ chi phí xây dựng mô hình. - Tổ chức tập huấn, hội thảo, thông tin tuyên truyền. - Liên kết các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh giống xây dựng vùng sản xuất giống phù hợp với yêu cầu sinh thái của từng loại cây trồng đảm bảo chất lượng, an toàn dịch bệnh. 	11 huyện, thị xã, thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thành hệ thống sản xuất, cung ứng giống cây hợp lý với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế, thực hiện tốt việc xã hội hóa công tác nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh và chuyển giao giống mới. - Đảm bảo kiểm soát chất lượng và an toàn dịch bệnh trên giống cây trồng. - Xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật làm công tác giống tại các doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn. 	Trung tâm Giống nông nghiệp
15	Mô hình ủ phân hữu cơ từ các phụ phẩm nông nghiệp nhằm giảm giá thành gắn với bảo vệ môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo vệ tài nguyên đất và môi trường sạch sẽ. - Tận dụng các phụ phẩm nông nghiệp có sẵn để giảm chi phí trong sản xuất. - Hướng đến nền nông nghiệp bền vững, sạch xanh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ chi phí xây dựng mô hình. - Tổ chức tập huấn, hội thảo, thông tin tuyên truyền. - Liên kết các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh giống xây dựng vùng sản xuất giống phù hợp với yêu cầu sinh thái của từng loại cây trồng đảm bảo chất lượng, an toàn dịch bệnh. 	11 huyện, thị xã, thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng tối đa phụ phẩm nông nghiệp để sản xuất phân bón hữu cơ phục vụ sản xuất tại chỗ. - Giảm nhu cầu sử dụng phân bón hóa học trong trồng trọt. Duy trì và bảo vệ sự đa dạng sinh thái nông nghiệp, tạo ra môi trường sống xanh đẹp cho người dân. - Giảm chi phí đầu tư, giảm dư lượng Nitrat (N) lưu tồn trong sản phẩm, giảm thuốc bảo vệ thực vật, gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người và môi trường. - Giúp hấp thụ chất dinh dưỡng, cải tạo đất, có khả năng giữ đất, chống xói mòn, chống tích muối, tạo không khí trong lành, góp phần giảm lượng khí thải nhà kính. 	11 huyện, thị xã, thành phố

Phụ lục III

DANH MỤC MÔ HÌNH KHUYẾN NÔNG CHĂN NUÔI GIAI ĐOẠN 2023 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 2968 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Stt	Tên chương trình/nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Địa điểm	Dự kiến kết quả	Đơn vị thực hiện	
1	Nuôi gia cầm thương phẩm theo hướng an toàn sinh học gắn với tiêu thụ sản phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Phát triển mô hình chăn nuôi theo hướng tập trung (trang trại, gia trại) tạo ra sản phẩm an toàn, chất lượng, liên kết với doanh nghiệp bao tiêu đầu ra và thích ứng với biến đổi khí hậu. - Tạo sản phẩm đạt chất lượng an toàn đáp ứng nhu cầu thị trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ chi phí xây dựng mô hình. - Ứng dụng quy trình sản xuất sử dụng sản phẩm sinh học, thay thế các sản phẩm kháng sinh, hóa chất theo kinh nghiệm, tập quán cũ. - Hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ nông hộ cập nhật thông tin ghi chép sổ nhật ký sản xuất, theo dõi phân tích hiệu quả kinh tế. - Hỗ trợ liên kết tiêu thụ sản phẩm. - Hội thảo đầu bờ đánh giá, rút kinh nghiệm và triển khai nhân rộng. - Liên kết các doanh nghiệp lớn trong cung ứng vật tư đầu vào đạt chất lượng. 	11 huyện, thị xã, thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp tăng năng suất, sản lượng sản phẩm, hạn chế dịch bệnh, thúc đẩy ngành chăn nuôi phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, quy mô lớn, đem lại giá trị kinh tế cao. - Các hộ chăn nuôi cùng nhau ứng dụng khoa học kỹ thuật, cùng tổ chức chăn nuôi an toàn sinh học. - Hạn chế sử dụng kháng sinh và hóa chất giúp đảm bảo về bảo vệ môi trường sinh thái và nâng cao chất lượng sản phẩm chăn nuôi. - Tạo liên kết về vốn để nhập giống, vật tư giá rẻ, liên kết để ký hợp đồng tiêu thụ sản phẩm, giúp đầu ra luôn ổn định và đạt hiệu quả kinh tế tăng cao, chăn nuôi phát triển bền vững. 	11 huyện, thị xã, thành phố	
2	Nuôi gia súc chuyên thịt an toàn sinh học, đảm bảo vệ sinh môi trường gắn liền tiêu thụ						<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ chi phí xây dựng mô hình. - Ứng dụng quy trình sản xuất sử dụng sản phẩm sinh học, thay thế các sản phẩm kháng sinh, hóa chất theo kinh nghiệm, tập quán cũ. - Hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ nông hộ cập nhật thông tin ghi chép sổ nhật ký sản xuất, theo dõi phân tích hiệu quả kinh tế. - Hỗ trợ liên kết tiêu thụ sản phẩm. - Hội thảo đầu bờ đánh giá, rút kinh nghiệm và triển khai nhân rộng. - Liên kết các doanh nghiệp lớn trong cung ứng vật tư đầu vào đạt chất lượng.
3	Mô hình Nuôi ong lấy mật theo hướng an toàn sinh học kết hợp tiêu thụ sản phẩm			<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ chi phí xây dựng mô hình. - Ứng dụng quy trình sản xuất sử dụng sản phẩm sinh học, thay thế các sản phẩm kháng sinh, hóa chất theo kinh nghiệm, tập quán cũ. - Hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ nông hộ cập nhật thông tin ghi chép sổ nhật ký sản xuất, theo dõi phân tích hiệu quả kinh tế. - Hỗ trợ liên kết tiêu thụ sản phẩm. - Hội thảo đầu bờ đánh giá, rút kinh nghiệm và triển khai nhân rộng. - Liên kết các doanh nghiệp lớn trong cung ứng vật tư đầu vào đạt chất lượng. 	Các huyện Cù Lao Dung, Kế Sách và Mỹ Tú	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp tăng năng suất, sản lượng sản phẩm, hạn chế dịch bệnh, thúc đẩy ngành chăn nuôi phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, quy mô lớn, đem lại giá trị kinh tế cao. - Các hộ chăn nuôi cùng nhau ứng dụng khoa học kỹ thuật, cùng tổ chức chăn nuôi an toàn sinh học. - Hạn chế sử dụng kháng sinh và hóa chất giúp đảm bảo về bảo vệ môi trường sinh thái và nâng cao chất lượng sản phẩm chăn nuôi. - Tạo liên kết về vốn để nhập giống, vật tư giá rẻ, liên kết để ký hợp đồng tiêu thụ sản phẩm, giúp đầu ra luôn ổn định và đạt hiệu quả kinh tế tăng cao, chăn nuôi phát triển bền vững. 	

Phụ lục IV

DANH MỤC MÔ HÌNH KHUYẾN NÔNG LÂM NGHIỆP VÀ CHẾ BIẾN GIAI ĐOẠN 2023 - 2025*(Kèm theo Quyết định số 2968 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

Stt	Tên chương trình/nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Địa điểm	Dự kiến kết quả	Đơn vị thực hiện
I LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP						
1	Nuôi thủy sản kết hợp dưới tán rừng	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo thêm thu nhập cho cộng đồng người dân ven biển, tăng cường công tác bảo vệ rừng, bảo vệ nguồn lợi thủy sản và góp phần giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu. - Bảo tồn và phát triển nguồn lợi thủy sản tự nhiên ở bãi bồi vùng ven biển trên địa bàn tỉnh. - Nâng cao hiệu quả kinh tế dưới tán rừng phòng hộ ven biển. 	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai mô hình phát triển sinh kế, nuôi thủy sản kết hợp dưới tán rừng ngập mặn. - Khoán đất để tăng cường công tác bảo vệ rừng, bảo vệ nguồn lợi thủy sản. - Thành lập tổ hợp tác hỗ trợ nhau trong sản xuất. - Hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ nông hộ cập nhật thông tin, ghi chép sổ nhật ký sản xuất, theo dõi phân tích hiệu quả kinh tế. - Hội thảo đầu bờ đánh giá, rút kinh nghiệm và triển khai nhân rộng. - Liên kết các doanh nghiệp cung cấp giống đạt chất lượng để cung cấp cho vùng sản xuất. 	Thị xã Vĩnh Châu, các huyện Trần Đề và Cù Lao Dung	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo thêm việc làm, thu nhập cho người dân (hộ gia đình) sống vùng ven bờ biển; nâng cao mức sống cho các hộ gia đình tham gia mô hình sinh kế, không có đất hoặc ít đất sản xuất, sinh sống bằng nghề trồng rừng, khai thác thủy sản. - Từ lợi ích kinh tế trong khoanh vùng thả nuôi một số loài thủy sản, giúp các hộ dân vừa chăm sóc mô hình nuôi thủy sản vừa bảo vệ rừng phòng hộ (tăng số lần suất kiểm tra bảo vệ rừng và bảo vệ nguồn lợi thủy sản), góp phần bảo vệ rừng và nguồn lợi thủy sản tự nhiên ở bãi bồi, ổn định đời sống người dân. 	Thị xã Vĩnh Châu, các huyện Trần Đề và Cù Lao Dung
II LĨNH VỰC CHẾ BIẾN						
1	Các mô hình gắn với chế biến nông sản theo tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm, liên kết tiêu thụ theo yêu cầu thực tế của thị trường	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao chất lượng, giá trị hàng nông sản, góp phần phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất lớn, hiện đại, công nghệ cao. - Tạo sự ổn định trong sản xuất nông sản. - Tạo cơ hội để thâm nhập vào thị trường trong chuỗi giá trị hàng hóa. - Góp phần thay đổi tư duy, nhận thức của doanh nghiệp và hộ nông dân trong sản xuất, kinh doanh nông nghiệp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo mối liên kết các doanh nghiệp và người sản xuất trong chế biến, đóng gói, xây dựng thương hiệu các nông sản chủ lực của địa phương. - Hỗ trợ xây dựng các cơ sở chế biến, xây dựng thương hiệu đạt tiêu chuẩn. 	11 huyện, thị xã, thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Có từ 5 - 10 cơ sở sản xuất nông sản gắn kết với nông dân. - Sản phẩm tạo ra đạt tiêu chuẩn theo nhu cầu của người tiêu dùng. - Người dân áp dụng sản xuất thực hành tốt để nâng cao giá trị nông sản. 	11 huyện, thị xã, thành phố

Phụ lục V

DANH MỤC MÔ HÌNH KHUYẾN NÔNG THỦY SẢN GIAI ĐOẠN 2023 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 2968 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Stt	Tên chương trình/nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Địa bàn	Dự kiến kết quả	Đơn vị thực hiện
1	Mô hình ứng dụng khoa học kỹ thuật để giảm giá thành trong nuôi tôm nước lợ và chứng nhận tiêu chuẩn thực hành sản xuất tốt	<ul style="list-style-type: none"> - Giảm chi phí đầu vào, nâng cao hiệu quả kinh tế. - Nâng cao giá trị sản phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn. - Tổ chức tập huấn chuyển giao quy trình sản xuất. - Tổ chức hội thảo, tham quan học tập kinh nghiệm. - Tổ chức hội thảo liên kết tiêu thụ sản phẩm. - Liên kết hỗ trợ chứng nhận sản phẩm đạt tiêu chuẩn VietGAP. 	Các huyện Mỹ Xuyên, Trần Đề, Cù Lao Dung và thị xã Vĩnh Châu	<ul style="list-style-type: none"> - Giảm chi phí sản xuất từ 10 - 20%. - Tăng hiệu quả kinh tế từ 10 - 15%. - Sản phẩm được chứng nhận thực hành tốt sẽ nâng cao giá trị, đáp ứng yêu cầu thị trường. 	Các huyện Mỹ Xuyên, Trần Đề, Cù Lao Dung và thị xã Vĩnh Châu
2	Mô hình nuôi tôm sú thâm canh trong ao lót bạt bờ có hồ xiphon xử lý chất thải	Giúp nông dân tiếp cận những phương thức nuôi mới, tiến bộ, nâng cao năng suất, tăng hiệu quả kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn. - Tổ chức tập huấn chuyển giao quy trình sản xuất. - Tổ chức hội thảo, tham quan học tập kinh nghiệm. - Tổ chức hội thảo liên kết tiêu thụ sản phẩm. 	Thị xã Vĩnh Châu, các huyện Mỹ Xuyên và Trần Đề	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý tốt môi trường sản xuất. - Hạn chế ô nhiễm môi trường. - Tạo sản phẩm đạt chất lượng. 	Thị xã Vĩnh Châu, các huyện Mỹ Xuyên và Trần Đề
3	Xây dựng mô hình nuôi thủy sản có giá trị kinh tế trong ao nuôi tôm công nghiệp kém hiệu quả	<ul style="list-style-type: none"> - Đa dạng hóa giống loài vật nuôi. - Không bỏ diện tích sản xuất. - Xây dựng mối liên kết trong tiêu thụ sản phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn. - Tổ chức tập huấn chuyển giao quy trình sản xuất. - Tổ chức hội thảo, tham quan học tập kinh nghiệm. - Tổ chức hội thảo liên kết tiêu thụ sản phẩm. 	Thị xã Vĩnh Châu, các huyện Mỹ Xuyên và Trần Đề	<ul style="list-style-type: none"> - Có được đối tượng sản xuất phù hợp. - Người dân có thu nhập ổn định. - Giảm thiểu rủi ro dịch bệnh cho tôm nước lợ. 	Thị xã Vĩnh Châu, các huyện Mỹ Xuyên và Trần Đề
4	Mô hình nuôi thủy sản trên ruộng lúa, vùng trũng theo hướng nâng cao giá trị các đối tượng: Cá rô đồng, cá lóc, cá	<ul style="list-style-type: none"> - Khai thác và sử dụng hợp lý diện tích sản xuất. - Góp phần tăng hiệu quả kinh tế, giá trị sản phẩm thu hoạch. - Mô hình thích ứng biến 	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn. - Tổ chức tập huấn chuyển giao quy trình sản xuất. - Tổ chức hội thảo, tham quan học tập kinh nghiệm. - Tổ chức hội thảo liên kết tiêu thụ sản 	Thị xã Ngã Năm, các huyện Châu Thành, Kế Sách, Mỹ Tú, Long	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng hiệu quả kinh tế từ 15 - 20% trên đơn vị sản xuất. - Tạo sản phẩm đáp ứng yêu cầu thị trường. - Hình thành vùng nguyên liệu tập trung. 	Thị xã Ngã Năm, các huyện Châu Thành, Kế Sách, Mỹ Tú, Long

	trê vàng,...	đôi khí hậu, cải thiện sinh kế của nông dân trong vùng	phẩm.	Phú	- Xây dựng thương hiệu cho sản phẩm cá đồng trên địa bàn	Phú
5	Nuôi tôm nước lợ luân canh trên ruộng lúa theo định hướng lúa thơm tôm sạch.	- Khai thác và sử dụng hợp lý diện tích đất nhiễm mặn. - Tăng hiệu quả kinh tế, giá trị sản phẩm thu hoạch trên 1 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản. - Mô hình thích ứng biến đổi khí hậu, cải thiện sinh kế của nông dân trong vùng. - Xây dựng thương hiệu cho con tôm, hạt gạo.	- Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn. - Tổ chức tập huấn chuyển giao quy trình sản xuất. - Tổ chức hội thảo, tham quan học tập kinh nghiệm. - Tổ chức hội thảo liên kết tiêu thụ sản phẩm.	Huyện Mỹ Xuyên	- Xây dựng mô hình bền vững, hiệu quả. - Tạo các sản phẩm sạch, phù hợp quy trình, giúp nông dân áp dụng các biện pháp canh tác, phòng chống dịch bệnh, ít sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật,... Từ đó, nâng cao giá trị, chất lượng sản phẩm hàng hóa, khả năng cạnh tranh trên thị trường.	Huyện Mỹ Xuyên
6	Mô hình nuôi tôm càng xanh toàn đực thâm canh, bán thâm canh gắn với liên kết tiêu thụ	- Đa dạng hóa giống loài vật nuôi. - Nâng cao hiệu quả trên đơn vị diện tích. - Xây dựng môi liên kết trong tiêu thụ sản phẩm.	- Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn. - Tổ chức tập huấn chuyển giao quy trình sản xuất. - Tổ chức hội thảo, tham quan học tập kinh nghiệm. - Tổ chức hội thảo liên kết tiêu thụ sản phẩm. - Tuyên truyền thành lập kinh tế tập thể để tạo vùng nguyên liệu	Huyện Mỹ Tú và Mỹ Xuyên	- Mở rộng quy mô sản xuất đối tượng. - Tăng hiệu quả kinh tế nông hộ từ 10 - 20% trên đơn vị diện tích. - Hình thành vùng nguyên liệu tập trung gắn kết với tiêu thụ.	Huyện Mỹ Tú và Mỹ Xuyên
7	Mô hình nuôi cua biển 2 giai đoạn gắn với liên kết tiêu thụ	Cải tiến quy trình nuôi mới, tiến bộ, nâng cao năng suất, tăng hiệu quả kinh tế	- Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn. - Tổ chức tập huấn chuyển giao quy trình sản xuất. - Tổ chức hội thảo, tham quan học tập kinh nghiệm. - Tổ chức hội thảo liên kết tiêu thụ sản phẩm.	Thị xã Vĩnh Châu và các huyện Mỹ Xuyên, Cù Lao Dung và Trần Đề	- Tăng hiệu quả kinh tế so mô hình truyền thống từ 15 - 20%. - Tạo vùng nguyên liệu tập trung đáp ứng yêu cầu thị trường.	Thị xã Vĩnh Châu và các huyện Mỹ Xuyên, Cù Lao Dung và Trần Đề
8	Mô hình nuôi cá đồng đăng quảng trên ruộng lúa gắn kết tiêu thụ sản phẩm	- Khai thác và sử dụng hợp lý diện tích sản xuất trong giai đoạn mùa nước dâng. - Góp phần tăng hiệu quả kinh tế, giá trị sản phẩm thu hoạch.	- Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn. - Tổ chức tập huấn chuyển giao quy trình sản xuất. - Tổ chức hội thảo, tham quan học tập kinh nghiệm. - Tổ chức hội thảo liên kết tiêu thụ sản phẩm.	Thị xã Ngã Năm và huyện Châu Thành	- Tăng hiệu quả kinh tế từ 15 - 20% trên đơn vị sản xuất. - Tạo sản phẩm đáp ứng yêu cầu thị trường. - Hình thành vùng nguyên liệu tập trung.	Thị xã Ngã Năm và huyện Châu Thành

		- Mô hình thích ứng biến đổi khí hậu, cải thiện sinh kế của nông dân trong vùng	phẩm.		- Xây dựng thương hiệu cho sản phẩm cá đồng trên địa bàn.	
9	Mô hình nuôi tôm nước lợ theo hướng sinh thái kết hợp du lịch	- Tạo sản phẩm đạt chất lượng theo yêu cầu thị trường. - Quảng bá thương hiệu con tôm sạch ở địa phương.	- Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn. - Tổ chức tập huấn chuyên giao quy trình sản xuất. - Tổ chức hội thảo, tham quan học tập kinh nghiệm. - Tổ chức hội thảo liên kết tiêu thụ sản phẩm.	Huyện Cù Lao Dung	- Tăng hiệu quả kinh tế từ 10 - 15% trên đơn vị sản xuất. - Tạo sản phẩm sạch đáp ứng yêu cầu thị trường. - Xây dựng thương hiệu cho sản phẩm tôm sinh thái.	Huyện Cù Lao Dung
10	Mô hình sản xuất giống thủy sản phục vụ nông dân tỉnh Sóc Trăng	- Chủ động nguồn giống tại chỗ. - Quản lý giống theo hướng nâng cao giá trị gia tăng. - Hình thành vùng cung cấp giống chất lượng đáp ứng nhu cầu thực tế tại địa phương. - Nâng cao năng lực nghiên cứu, chọn tạo, chuyên giao, sản xuất, cung ứng, quản lý, kiểm định giống để nâng cao năng suất, chất lượng, khả năng cạnh tranh, hiệu quả sản xuất một cách bền vững.	- Hỗ trợ chi phí xây dựng mô hình. - Tổ chức tập huấn, hội thảo, thông tin tuyên truyền. - Liên kết các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh giống xây dựng vùng sản xuất giống phù hợp với yêu cầu của từng đối tượng đảm bảo chất lượng, an toàn dịch bệnh.	11 huyện, thị xã, thành phố	- Hình thành hệ thống sản xuất, cung ứng giống hợp lý với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế, thực hiện tốt việc xã hội hóa công tác nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh và chuyên giao giống mới. - Đảm bảo kiểm soát chất lượng và an toàn dịch bệnh trước khi cung cấp cho người nuôi. - Xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật làm công tác giống tại các doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn.	Trung tâm Giống nông nghiệp
11	Mô hình nuôi một số loài thủy sản nước ngọt có giá trị kinh tế đáp ứng nhu cầu thị trường	- Đa dạng hóa giống loài vật nuôi. - Nâng cao hiệu quả trên đơn vị diện tích. - Xây dựng mối liên kết trong tiêu thụ sản phẩm.	- Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn. - Tổ chức tập huấn chuyên giao quy trình sản xuất. - Tổ chức hội thảo, tham quan học tập kinh nghiệm. - Tổ chức hội thảo liên kết tiêu thụ sản phẩm. - Tuyên truyền thành lập tổ chức kinh tế hợp tác để tạo vùng nguyên liệu.	11 huyện, thị xã, thành phố	- Mở rộng quy mô sản xuất đối tượng. - Tăng hiệu quả kinh tế nông hộ từ 10 - 20% trên đơn vị diện tích. - Hình thành vùng nguyên liệu tập trung gắn kết với tiêu thụ.	11 huyện, thị xã, thành phố